

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 30.6.2022.

V/v “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn P.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H

Bà Chu Thị X.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị H, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Y tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân & gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐST ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1998;

Hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã V, Huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm T, xã P, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị Đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Xóm C, xã V, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 25/11/2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2019 tại UBND xã V, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân có tình cảm và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian đến ngày 28/8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, chồng hay đánh đập, xúc phạm vợ. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng vào ngày 21/8/2019. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm tới nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, không có

hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, giải phóng cho chị để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/3/2019. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn: Chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh T tha thiết được trực tiếp nuôi con chung nên chị cũng nhất trí thỏa thuận và đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T đề nghị tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Nếu giao con cho anh T thì chị không có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng:

Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ tình cảm vợ chồng và quá trình kết hôn, chung sống đúng như chị T đã trình bày. Việc hôn nhân giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị T nhưng do chị T có một quan hệ ngoài luồng nên anh không chấp nhận được. Thời gian qua do anh vi phạm pháp luật phải chấp hành án phạt tù nên tình cảm vợ chồng ít nhiều bị ảnh hưởng, do áp lực cuộc sống, dư luận xã hội nên chị T có suy nghĩ tiêu cực về lỗi lầm của anh làm cho hôn nhân rạn nứt, bản thân anh đang tích cực cải tạo sửa chữa lỗi lầm và mong sớm được đoàn tụ cùng vợ con. Anh không muốn gia đình tan vỡ, mong con cái có đầy đủ cha mẹ và được nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất.

Vì vậy anh đề nghị Tòa án gia hạn xét xử vụ án đến sau ngày 29/ 6/2022 là ngày anh chấp hành án xong để anh có mặt tham gia phiên tòa giữ gìn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên tại bản tự khai đề ngày 13/6/2022 và tại phiên tòa hôm nay anh T nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị T.

Về con chung đúng như chị T trình bày. Hiện nay cháu đang được ông bà nội, ngoại chăm sóc nuôi dưỡng để chị T đi làm nếu sau này ly hôn xảy ra anh có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con khôn lớn trưởng thành mà không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh cũng đề nghị Tòa án tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Hiện nay anh đã chấp hành án xong và đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng:

Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra nguyên đơn còn trình bày: Do chị đang làm ăn ở xa, đi lại khó khăn không có điều kiện về trực tiếp Tòa án giải quyết việc ly hôn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án ly hôn vắng mặt chị. Chị còn đề nghị Tòa án giao bản án và các văn bản tố tụng liên quan đến giải quyết vụ án của vợ chồng cho chị thông qua Bà Trần Thị T, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Xóm T, xã P, Huyện Y, tỉnh Nghệ An để bà chuyển cho chị hoặc thông báo cho chị biết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Vụ án Hôn nhân và Gia đình không có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nhưng do Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Nguyên đơn xin ly hôn bị đơn đang cư trú tại Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Do các đương sự đều có yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và hòa giải các quan hệ khác nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt Nguyên đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại UBND xã V, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian đến ngày 28/8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, chồng hay đánh đập, xúc phạm vợ. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hiện chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, giải phóng cho chị để sớm ổn định cuộc sống. Theo anh T thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh vẫn còn tình cảm với chị T mong chị T nghĩ lại và rút đơn xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng do chị T kiên quyết ly hôn nên anh cũng nhất trí ly hôn. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi không còn quan tâm gắn kết gia đình với nhau nữa nên có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn để xử cho chị Võ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T theo qui định tại điều 56 Luật hôn nhân & gia đình.

[3] *Về con chung*:

Chị T và anh T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/3/2019. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn: Chị T và anh T thỏa thuận và đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu đang do anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của Anh T và sự thống nhất thỏa thuận của chị T về việc giao con chung cho Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp qui định

tại điều 81 luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận đề nghị của anh T tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung:*

Quá trình giải quyết vụ án Anh Nguyễn Văn T và chị Võ Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí:*

Chị Võ Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. *Về quyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định tại các điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4, Điều 207, khoản 1 Điều 228, 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51,56,81,82,83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 6, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị Võ Thị T.

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

1.2.Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/3/2019 cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T cho chị Võ Thị T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2. Về Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng Tòa án không xem xét.

3.Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; Án phí của chị T được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010951 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Y, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thương vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Chi cục THADS Y;
- UBND xã V;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn P